

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẮT GIẢM,  
ĐƠN GIẢN HÓA LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	1.000082	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đo đạc và Bản đồ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC
2	1.000063	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP.	Đo đạc và Bản đồ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC
<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP.	Đo đạc và Bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC

**II. Danh mục thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
<b>A Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>						
1	1.011672	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đo đạc và Bản đồ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	<p>- Không thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP, Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.</p> <p>- Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dữ liệu và pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công phải trả chi phí theo quy định của pháp luật.</p>
<b>B Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>						
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP.	Đo đạc và Bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>- Không thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP, Nghị</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
						<p>định số 39/2026/NĐ-CP.</p> <p>- Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dữ liệu và pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công phải trả chi phí theo quy định của pháp luật.</p>

## **Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

#### **I. Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

##### **1. Trình tự thực hiện**

a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Bước 1: Nộp hồ sơ

+ Trường hợp 1: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

+ Trường hợp 2: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP gửi 01 bộ hồ sơ qua *Cổng dịch vụ công quốc gia* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Thời hạn nộp hồ sơ gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ là 60 ngày trước khi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hết hạn. Giấy phép không được gia hạn sau ngày giấy phép hết hạn. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của nhà thầu nước ngoài được gia hạn khi được chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện gói thầu.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt

động đo đạc và bản đồ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ về việc hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

+ Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thẩm định hồ sơ của các tổ chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thẩm định hồ sơ của tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP).

+ Cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thành lập Tổ thẩm định với thành phần không quá 03 người để thẩm định hồ sơ tại trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

Tổ thẩm định có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định sự phù hợp của hồ sơ về nhân lực, phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ so với thực tế của tổ chức đề nghị cấp giấy phép; kiểm tra sự phù hợp giữa bản khai quá trình công tác của lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ với quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối, chia sẻ; xác định năng lực của tổ chức trong việc thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, lập biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 09 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, lập biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ

hoặc trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thẩm định, gửi biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia* hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

Trường hợp tổ chức không đạt điều kiện cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, nêu rõ lý do không cấp giấy phép và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời hạn quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

- Bước 4: Cấp giấy phép

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam phê duyệt, cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

+ Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo cho tổ chức về việc hoàn thành cấp giấy phép. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam trả giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho tổ chức qua dịch vụ bưu chính, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép cho Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp quản lý đối với các tổ chức do Sở thẩm định.

b) Về cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi bị mất gửi đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 08 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thông tin về giấy phép đã cấp và cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép được cấp lại cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép được cấp lại cho Sở Nông nghiệp và Môi trường các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các tổ chức do Sở thẩm định khi cấp giấy phép.

Số giấy phép, nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép và thời hạn của giấy phép cấp lại giữ nguyên như giấy phép đã cấp.

c) Về cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Tổ chức đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam hoàn thành việc cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép được cấp đổi cho tổ chức, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép được cấp đổi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các tổ chức do Sở thẩm định khi cấp giấy phép.

## 2. Cách thức thực hiện

### a) Cách thức nộp hồ sơ

a.1) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Trường hợp 1: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trường hợp 2: Tổ chức đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP nộp hồ sơ qua *Cổng dịch vụ*

*công quốc gia* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

a.2) Về cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Tổ chức đề nghị cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ nộp hồ sơ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

b) Cách thức nhận kết quả

Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam trả giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho tổ chức qua dịch vụ bưu chính, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép cho Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp quản lý đối với các tổ chức do Sở thẩm định.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

a.1) Về cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

a.1.1) Hồ sơ của tổ chức trong nước đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 04 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ đối với các tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ, bản khai quá trình công tác của người phụ trách kỹ thuật theo Mẫu số 05 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP hoặc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I; hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm của người phụ trách kỹ thuật.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ kèm theo hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ; bản khai quá trình công tác của ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép theo Mẫu số 05 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử hóa đơn hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu phương tiện đo, thiết bị, chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ; giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực. Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm phù hợp với nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép theo Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.

- Trường hợp văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản này.

a.1.2) Hồ sơ của nhà thầu nước ngoài đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị hoặc tệp tin chứa đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử quyết định trúng thầu (hoặc quyết định được chọn thầu) của chủ đầu tư, trong đó có nội dung về đo đạc và bản đồ thuộc danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đối với nhân viên kỹ thuật là người nước ngoài; hoặc văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, hợp đồng lao động của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ là người Việt Nam phù hợp với số lượng và trình độ chuyên môn trong hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử hóa đơn điện tử hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.

a.2) Về cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ

- Đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 06 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Các tài liệu quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 39/2026/NĐ-CP) liên quan đến nội dung đề nghị bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ;

trường hợp hồ sơ các nội dung đã được cấp phép trong đó có các tài liệu đáp ứng được quy định tại điểm này thì không cần nộp bổ sung.

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

a.3) Về gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

a.3.1) Hồ sơ của tổ chức trong nước đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 07 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Các tài liệu quy định điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 39/2026/NĐ-CP) liên quan đến nội dung đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (nếu có thay đổi điều kiện đáp ứng quy định tại Điều 52 Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 136/2021/NĐ-CP so với cấp phép lần đầu).

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

a.3.2) Hồ sơ của nhà thầu nước ngoài đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 07 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

- Bản sao có xác thực các văn bản của chủ đầu tư về việc gia hạn thời gian thực hiện gói thầu.

a.4) Về cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 08 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

a.5) Về cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 08 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Các tài liệu quy định điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 39/2026/NĐ-CP) liên quan đến thông tin đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ

Thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ là *11 ngày làm việc* và được thực hiện như sau:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 02 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: *05 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Thời hạn trả kết quả: 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

b) Về gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Thời hạn giải quyết thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ là 10 ngày làm việc và được thực hiện như sau:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 02 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Thời hạn trả kết quả: 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

c) Về cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Thời hạn trả kết quả: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức trong nước, nhà thầu nước ngoài.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Về cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

## **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Kết quả của thủ tục cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp theo Mẫu số 10 (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

## **8. Phí, lệ phí**

a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ

- Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.

- Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.

b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Chưa quy định.

## **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

a) Về cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Đối với tổ chức trong nước: Mẫu số 04 “Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ” (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Đối với nhà thầu nước ngoài: Mẫu số 11 “Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ” (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

- Mẫu số 05: Bản khai quá trình công tác (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 09: Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 10: Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

b) Về cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ

- Mẫu số 06: Đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 05: Bản khai quá trình công tác (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP) nếu liên quan đến nội dung đề nghị bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Mẫu số 09: Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 10: Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

c) Về gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Mẫu số 07: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 05: Bản khai quá trình công tác (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP) nếu liên quan đến nội dung đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (nếu có thay đổi điều kiện đáp ứng quy định tại Điều 52 Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 136/2021/NĐ-CP so với cấp phép lần đầu).

- Mẫu số 09: Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 10: Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

d) Về cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Mẫu số 08: Đơn đề nghị cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 10: Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

đ) Về cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

- Mẫu số 08: Đơn đề nghị cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 05: Bản khai quá trình công tác (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP) nếu liên quan đến nội dung đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Mẫu số 10: Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

a.1) Đối với tổ chức trong nước

- Là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ; có thời gian hoạt động thực tế ít nhất là 05 năm phù hợp với ít nhất một nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoặc có chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I; không được đồng thời là người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của tổ chức khác.

- Có số lượng nhân viên kỹ thuật được đào tạo về đo đạc bản đồ quy định tại Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP, trong đó có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép.

- Có phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép theo Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 60 ngày trước khi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu tổ chức có nhu cầu gia hạn giấy phép đã được cấp thì nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định để làm thủ tục gia hạn. Giấy phép không được gia hạn sau ngày giấy phép hết hạn.

a.2) Đối với nhà thầu nước ngoài

- Có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư, trong đó có hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Có lực lượng kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.

- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của nhà thầu nước ngoài được gia hạn khi được chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện gói thầu.

b) Về cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lại khi bị mất giấy phép.

c) Về cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp đổi khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tổ chức yêu cầu do thay đổi địa chỉ trụ sở chính và các thông tin liên quan ghi trên giấy phép.
- Giấy phép bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025.
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.
- *Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.*
- *Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

**Mẫu số 04**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)*

**TÊN TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: - Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;  
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố trực  
thuộc Trung ương.

**Phần I  
NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố .....;  
xã/phường/đặc khu ..... tỉnh/thành phố.....
3. Số điện thoại: ..... Fax: .....
4. E-mail:.....Website:.....
5. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký  
hiệu Quyết định thành lập: ..... ngày cấp, nơi cấp: .....
6. Tổng số người lao động: .....Lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản  
đồ:.....
7. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp<sup>(1)</sup> (nếu có), số giấy  
phép:....., ngày cấp ....., ngày hết hạn ..... Danh mục hoạt động đo đạc  
và bản đồ được cấp phép:

.....  
.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số ...../20..../NĐ-CP ngày....tháng....năm....của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

## Phần II KÊ KHAI NĂNG LỰC

### I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành, nghề

Đơn vị tính: Người

TT	Ngành, nghề <sup>(2)</sup>	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật
1	(Trắc địa)	05	02	0
2	(Địa chính)	...	...	...
...	.....	...	...	...

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế <sup>(3)</sup>
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)	.....	.....
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế <sup>(3)</sup>
1	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	.....	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư địa chính)	.....	(08 năm)
3	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)	.....	(06 năm)
4	(Nguyễn Văn Đ)	(Nhân viên)	(Trung cấp trắc địa)	.....	(04 năm)
5	(Nguyễn Văn E)	(Nhân viên)	(Cao đẳng trắc địa)	.....	(06 năm)
...	.....	.....	.....	.....	.....

## II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng <sup>(4)</sup>	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Cam kết: ..... (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.
- (2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.
- (3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.
- (4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

**Mẫu số 11**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)*

**TÊN NHÀ THẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.....năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam,  
Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

Tên nhà thầu: .....

Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài.....

Số điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Website .....

Địa chỉ đăng ký tại Việt Nam.....

Số điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Quyết định chọn thầu/trúng thầu số: .....

Tên cơ quan/tổ chức ban hành quyết định:.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các nội dung sau:

1. ....

2. ....

3.....

4.....

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

**II. PHẠM VI, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

1. Phạm vi hoạt động: Nêu rõ phạm vi hoạt động đo đạc và bản đồ của gói thầu theo đơn vị hành chính kèm theo tọa độ trong hệ tọa độ quốc gia.

2. Thời hạn đề nghị của giấy phép: Ghi theo thời gian đăng ký thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

### III. KÊ KHAI NĂNG LỰC

#### 1. Lực lượng kỹ thuật

##### a) Số lượng theo hồ sơ dự thầu

STT	Chuyên ngành kỹ thuật	Theo đăng ký hồ sơ dự thầu của nhà thầu	Hiện có
1	Đo đạc	....	
2	Bản đồ	...	
...	.....	...	

##### b) Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có

STT	Họ và tên	Bằng cấp	Thâm niên <sup>(1)</sup>
1	(Nguyễn Văn B)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Trung cấp địa chính)	(03 năm)
3	.....	.....	.....

#### 2. Thiết bị công nghệ

STT	Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ	Số lượng đăng ký theo hồ sơ dự thầu	Số lượng thực tế hiện có	Ghi chú
1				
2				
3				
.....	.....	.....	.....	.....

Cam kết: Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung kê khai này./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÀ THẦU**  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.

**Mẫu số 05**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC<sup>1</sup>****I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp  
.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố .....;  
xã/phường/đặc khu ..... tỉnh/thành phố.....

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận<sup>2</sup>:.....

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

<b>Thời gian</b>	<b>Cơ sở đào tạo</b>	<b>Bằng cấp được nhận</b>	<b>Năm tốt nghiệp</b>
Từ.... đến ....			

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

<b>STT</b>	<b>Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ</b>	<b>Nội dung công việc đã tham gia</b>	<b>Vị trí đảm nhiệm</b>	<b>Thời gian tham gia</b>
1	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 khu đô thị ...	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	01/2000 - 06/2000
2	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 khu công nghiệp Thăng Lợi	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	08/2000 - 03/2001

<sup>1</sup> Bản khai quá trình công tác cho người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ, nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép.

<sup>2</sup> Tổ chức xác nhận bản khai quá trình công tác của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

3	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính ..., tỉnh ....	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Nhân viên	05/2001 - 05/2004
4	Khảo sát công trình nhà chung cư Thăng Long	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình	Nhân viên	08/2004 - 11/2004
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình ....	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	03/2005 - 09/2005
6	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính ..., tỉnh ....	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Nhân viên	01/2005 - 06/2006
7	.....	.....	.....	.....
8	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính ..., tỉnh ....	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Tổ trưởng	08/2025- 11/2025

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng ... năm...  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Mẫu số 06**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG DANH MỤC**  
**HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: - Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;  
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố trực  
thuộc Trung ương.

**Phần I**  
**NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố .....;  
xã/phường/đặc khu .....tỉnh/thành phố.....
3. Số điện thoại: ..... Fax:..... E-mail: ..... Website:.....
4. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký  
hiệu Quyết định thành lập: ..... ngày cấp, nơi cấp: .....
5. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp<sup>(1)</sup>, số giấy phép:.....,  
ngày cấp ....., ngày hết hạn ..... Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được  
cấp phép:  
.....  
.....
6. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp  
phép: (các công trình đo đạc và bản đồ đã thực hiện từ năm ... đến năm ...):

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1					
2					
...					

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số

...../20..../NĐ-CP ngày....tháng.....năm.....của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

1. ....
2. ....

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp bổ sung)

## **Phần II** **KÊ KHAI NĂNG LỰC**

### **I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT**

#### 1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành nghề

Đơn vị tính: người

<b>TT</b>	<b>Ngành, nghề<sup>(2)</sup></b>	<b>Đại học trở lên</b>	<b>Trung cấp, cao đẳng</b>	<b>Công nhân kỹ thuật</b>	<b>Thay đổi so với thời điểm được cấp giấy phép (số lượng tăng/giảm)</b>
1	(Trắc địa)	07	01	0	+ 02 đại học; - 01 Trung cấp
2	...				
3	...				

#### 2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Bằng cấp</b>	<b>Thời gian hoạt động thực tế<sup>(3)</sup></b>
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)	.....	.....
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

#### 3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ được bổ sung

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Bằng cấp</b>	<b>Mã số bảo hiểm xã hội</b>	<b>Thời gian hoạt động thực tế<sup>(3)</sup></b>
1	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư trắc địa)	.....	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)	.....	(03 năm)

...	.....				
-----	-------	--	--	--	--

## II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng <sup>(4)</sup>	Thay đổi so với thời điểm được cấp giấy phép (Số lượng tăng/giảm)
1	(Toàn đạc điện tử)		03	....	+ 02
2					
3					
...					

Cam kết: ..... (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.
- (2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.
- (3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.
- (4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

**Mẫu số 07**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)*

**TÊN TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: - Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;  
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố trực  
thuộc trung ương.

**Phần I**

**NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố ..... xã/phường/đặc khu  
..... tỉnh/thành phố.....
3. Số điện thoại: ..... Fax: .....
4. E-mail:.....Website:.....
5. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký  
hiệu Quyết định thành lập: ..... ngày cấp, nơi cấp: .....
6. Tổng số người lao động:.....Lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:.....
7. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy  
phép. Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.
8. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp<sup>(1)</sup>, số giấy phép:.....,  
ngày cấp ....., ngày hết hạn ..... Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được  
cấp phép:

.....  
.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số ...../20..../NĐ-CP ngày....tháng.....năm.....của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ sau:

- 1.....

- 2.....  
 3.....  
 4.....

## Phần II KÊ KHAI NĂNG LỰC

### I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành, nghề

Đơn vị tính: Người

TT	Ngành, nghề <sup>(2)</sup>	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật
1	(Trắc địa)	05	02	0
2	(Địa chính)	...	...	...
...	.....			

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế <sup>(3)</sup>
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)	.....	.....
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế <sup>(3)</sup>
1	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	.....	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư địa chính)	.....	(08 năm)
3	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)	.....	(06 năm)
4	(Nguyễn Văn Đ)	(Nhân viên)	(Trung cấp trắc địa)	.....	(04 năm)
5	(Nguyễn Văn E)	(Nhân viên)	(Cao đẳng trắc địa)	.....	(06 năm)
...	.....				

## II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng <sup>(4)</sup>	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Lý do đề nghị gia hạn giấy phép: .....

Cam kết: ..... (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.
- (2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.
- (3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.
- (4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

**Mẫu số 08**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/CẤP ĐỔI<sup>(1)</sup>**  
**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

1. Tên tổ chức: .....
2. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký hiệu Quyết định thành lập: ..... ngày cấp, nơi cấp: .....
3. Người đại diện theo pháp luật: .....
4. Người phụ trách kỹ thuật: .....
5. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố .....; xã/phường/đặc khu .....tỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: ..... Website .....
7. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp số ..., ngày ... tháng ... năm ...
8. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy phép:
  - Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.
  - Thống kê thực trạng nhân lực, thiết bị, công nghệ...

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày....tháng...năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp lại/cấp đổi<sup>(1)</sup> giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho ..... (tên tổ chức). Lý do đề nghị cấp lại/cấp đổi<sup>(1)</sup> giấy phép: .....

Cam kết: ..... (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Ghi theo từng trường hợp cụ thể.

**Mẫu số 09**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP/GIA HẠN/BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**  
**ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Ngày ... tháng ... năm ... tại ... (Trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép), đại diện Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố.... đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của ..... (tên tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép).

**Thành phần của cơ quan thẩm định**

1. .... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)
2. .... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

**Thành phần của tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép**

1. .... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)
2. .... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

**I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

1. Thẩm định sự đầy đủ, tính hợp lệ, phù hợp của hồ sơ

Kết luận về sự đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với thực tế của các tài liệu trong hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định năng lực hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức

## a) Thẩm định thành phần lực lượng kỹ thuật:

(Đôi chiếu số lượng và trình độ của lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức thể hiện trong các tài liệu như bảng lương, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nhân sự v.v... với lực lượng kỹ thuật kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ, nêu cụ thể về:

- Người phụ trách kỹ thuật: Họ và tên, chức vụ, trình độ chuyên môn, thời gian hoạt động thực tế, hợp đồng lao động, bản khai quá trình công tác, quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

- Thống kê cụ thể nhân lực kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ của tổ chức, năng lực chuyên môn thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép.

b) Thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ:

(Đổi chiều số lượng và tình trạng của thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức với kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ, nêu cụ thể về tên, loại, số lượng của thiết bị đo đạc; các phần mềm chuyên ngành:

- Thiết bị phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ:
- Thiết bị tin học:
- Phần mềm:

Kết luận về năng lực thiết bị, công nghệ về đo đạc và bản đồ của tổ chức.

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với năng lực thiết bị, công nghệ hiện có của tổ chức, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép.

## **II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Nêu kết luận về tính hợp lệ, xác thực của hồ sơ; sự phù hợp giữa năng lực về nhân lực, thiết bị, phần mềm, công nghệ thực tế của tổ chức với kê khai trong hồ sơ.

### **2. Kiến nghị**

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày.... tháng...năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho ..... (tên tổ chức) với các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ sau đây:

- a) .....
- b) .....

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản: 01 bản giao cho tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép; 01 bản lưu tại cơ quan thẩm định hồ sơ; 01 bản gửi Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

**ĐẠI DIỆN**  
**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**<sup>(1)</sup>  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**<sup>(1)</sup>  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Nếu đại diện cơ quan thẩm định ký tên nhưng không được phép đóng dấu thì phải có xác nhận và ký tên, đóng dấu của lãnh đạo cơ quan thẩm định.

**Mẫu số 10**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

Trang 1, trang 4

<p><b>Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chỉ được thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của giấy phép này.</li> <li>2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan.</li> <li>3. Nghiêm cấm cho tổ chức khác thuê, mượn hoặc sử dụng giấy phép này để hoạt động đo đạc và bản đồ.</li> <li>4. Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa giấy phép.</li> <li>5. Xuất trình giấy phép khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ol>	<p style="text-align: center;"><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b></p> <hr style="width: 20%; margin: auto;"/> <p style="text-align: center; font-size: 1.2em;"><b>GIẤY PHÉP</b> <b>HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b></p> <p style="text-align: center;"><b>SỐ: XXXXX</b></p> <p>Tên tổ chức/nhà thầu.....</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính:.....</p> <p>Điện thoại:.....Email:.....</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Quyết định trúng thầu:.....</p> <p>Mã số doanh nghiệp:.....</p> <p>Cơ quan cấp: ..... ngày cấp, nơi cấp: .....</p>
--	---

1. Giấy phép đo đạc và bản đồ gồm 4 trang, mỗi trang có kích thước 13,5 x 18 cm.
2. Trang 1 và trang 4 in có tông màu xanh đậm.
3. Trang 2 và trang 3 màu trắng, in hình trống đồng màu vàng nhạt.

Trang 2, trang 3

<p style="text-align: center;"><b>GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ XXXXX</b></p> <p><b>Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. ....;</li> <li>2. ....;</li> <li>3. ....;</li> <li>4. ....</li> </ol> <p><b>Thời hạn của Giấy phép:</b> Giấy phép có giá trị đến ngày.....tháng.....năm...</p> <p><b>Phạm vi hoạt động của giấy phép:</b>.....</p> <p><b>Người phụ trách kỹ thuật và nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ*:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. ....;</li> <li>2. ....;</li> <li>3. ....;</li> <li>4. ....</li> </ol> <p style="text-align: center;"><i>Hà Nội, ngày.... tháng.....năm.....</i> <b>THỦ TRƯỞNG</b> <b>CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH</b> <b>VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b> <b>THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i></p>	<p><b>Cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. ....;</li> <li>2. ....</li> </ol> <p style="text-align: center;"><i>Hà Nội, ngày.... tháng.....năm.....</i> <b>THỦ TRƯỞNG</b> <b>CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH</b> <b>VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC</b> <b>BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i></p> <p><b>Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:</b> Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm ....</p> <p style="text-align: center;"><i>Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....</i> <b>THỦ TRƯỞNG</b> <b>CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH</b> <b>VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b> <b>THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i></p>
---	---

\* Ghi rõ họ và tên người phụ trách kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật có bản khai quá trình công tác.

## **II. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I**

### **1. Trình tự thực hiện**

#### a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam qua *Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>* hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

+ Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 46b Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về việc đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Bước 3: Cấp chứng chỉ

+ Sau thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng I theo quy định, Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ sau khi có kết quả đánh giá của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

+ Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.

+ Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam phải thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.

#### b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Trong thời hạn 30 ngày trước khi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu cá nhân có yêu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 2 Điều

48 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam để làm thủ tục gia hạn. Chứng chỉ hành nghề không được gia hạn sau ngày chứng chỉ hết hạn.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn cho cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

c) Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gửi hồ sơ theo quy định đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được cấp lại/cấp đổi cho cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

## **2. Cách thức thực hiện**

a) Cách thức nộp hồ sơ

Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

b) Cách thức nhận kết quả

Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

a.1) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

- Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật.

a.2) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức theo Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định.

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

a.3) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP; kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

a.4) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP; kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Cá nhân trong nước.

#### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Kết quả của thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I cấp theo Mẫu số 19 (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

### **8. Phí, lệ phí**

Chưa quy định.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 13: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Mẫu số 12: Đơn đề cấp cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

- Mẫu số 20: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/Cập nhật kiến thức chuyên môn (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

c) Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

- Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Đối với cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I được cấp cho cá nhân trong nước có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 05 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.
- Đã qua sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Đối với cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bị mất.

c) Đối với cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp đổi trong các trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi cá nhân có yêu cầu thay đổi thông tin trong chứng chỉ.

### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025.
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.
- *Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm*

*2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.*

*- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

**Mẫu số 12**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI/GIA HẠN<sup>(1)</sup>**  
**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp .....
5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố .....; xã/phường/đặc khu .....tỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại:.....Email: .....
7. Đơn vị công tác (nếu có).....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo): .....
9. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày ... tháng .... năm ..... tại .....
- .....
10. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có): .....
11. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ hành nghề đã được cấp đến ngày (nếu có):....

Đề nghị được cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ như sau:

a) Cấp chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Hạng: ..... Nội dung hành nghề<sup>1</sup>: .....

Kết quả sát hạch theo Quyết định số ..... ngày ..... tháng .... năm .....

- Điểm kiến thức pháp luật<sup>3</sup>:

- Điểm kinh nghiệm nghề nghiệp<sup>3</sup>:

b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .....

c) Cấp đổi chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Lý do đề nghị cấp đổi chứng chỉ: .....

d) Gia hạn chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Lý do đề nghị gia hạn chứng chỉ: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề đo đạc và bản đồ theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

(1) Ghi phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

(2) Lựa chọn và chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp với đơn đề nghị.

(3) Trường hợp miễn thi, cá nhân ghi rõ miễn thi kèm theo tài liệu chứng minh.

**Mẫu số 13**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP****I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp

.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố ..... xã/phường/đặc khu  
..... tỉnh/thành phố.....

Mã số bảo hiểm xã hội: .....

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội<sup>1</sup>: từ tháng ... năm ... đến ... tháng ... năm ...

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận<sup>2</sup>:.....

Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ..... ngày  
cấp..... Cơ quan cấp:.....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC  
VÀ BẢN ĐỒ**

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia
1				
2				
3				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

(1) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức xác nhận.

(2) Tổ chức xác nhận bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

**Mẫu số 19**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ)*

Trang 1, trang 4

<p><b>Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chỉ được nhận và thực hiện các nội dung hành nghề đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.</li> <li>2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan.</li> <li>3. Nghiêm cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.</li> <li>4. Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ.</li> <li>5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ol>	<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <hr style="width: 20%; margin: 10px auto;"/> <p><b>CHỨNG CHỈ</b> <b>HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b> <b>Hạng:....</b> <b>Số: XXX-XXXXX</b></p>
---	---

1. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gồm 4 trang mỗi trang có kích thước 13,5 x 18 cm.
2. Trang 1 và trang 4 in có tông màu xanh là mạ.
3. Trang 2 và trang 3 màu trắng, in hình trống đồng màu vàng nhạt.

Trang 2 trang 3

<p style="text-align: center;"><b>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b></p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 10px auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p><b>Ảnh 4x6</b> <i>(Đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)</i></p> </div> <p style="text-align: center;">Hạng:..... Số: XXX-XXXXX</p> <p style="text-align: center;">Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</p> <p>Họ và tên: .....</p> <p>Ngày tháng năm sinh: .....</p> <p>Địa chỉ thường trú: .....</p> <p>Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân: ..... ngày cấp..... Nơi cấp.....</p> <p>Trình độ chuyên môn: .....</p> <p>Cơ sở đào tạo: .....</p> <p>Hình thức chứng chỉ: (cấp mới, cấp đổi, cấp lại, gia hạn). Chứng chỉ có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....</p>	<p style="text-align: center;"><b>Nội dung được hành nghề đo đạc và bản đồ:</b></p> <p>1.....;</p> <p>2.....;</p> <p>3.....;</p> <p>4.....;</p> <p>5.....;</p> <p style="text-align: right;">....., ngày .....tháng.....năm.....</p> <p style="text-align: right;"><b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN</b> <i>(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)</i></p>
--	---

**Mẫu số 20**

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP/CẬP NHẬT  
KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN**

1. Họ và tên:.....
2. Trình độ chuyên môn: .....
3. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp <sup>(1)</sup> (bao nhiêu năm, tháng): .....
4. Đơn vị công tác (nếu có): .....
5. Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ..... ngày cấp.....Cơ quan cấp:.....
6. Quá trình hoạt động chuyên môn hoặc cập nhật kiến thức về đo đạc và bản đồ:

<b>Thời gian hành nghề/cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ (Từ tháng, năm đến tháng, năm)</b>	<b>Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)</b>	<b>Nội dung hành nghề/ cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ (Ghi rõ lĩnh vực, chức danh hành nghề đo đạc và bản đồ)</b>	<b>Ghi chú</b>

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ  
TRỰC TIẾP (nếu có)**  
(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng... năm.....  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

(1) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

### **I. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

#### **1. Trình tự thực hiện**

##### a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

###### - Bước 1: Nộp hồ sơ

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cá nhân tham gia sát hạch.

###### - Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

+ Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 46b Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về việc đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

###### - Bước 3: Cấp chứng chỉ

+ Sau thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng II theo quy định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ sau khi có kết quả đánh giá của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

+ Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.

+ Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.

##### b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Trong thời hạn 30 ngày trước khi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu cá nhân có yêu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề tại khoản 2 Điều 48 đến cơ quan đã cấp chứng chỉ hành nghề để làm thủ tục gia hạn. Chứng chỉ hành nghề không được gia hạn sau ngày chứng chỉ hết hạn.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn cho cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

### c) Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gửi hồ sơ theo quy định đến Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được cấp lại/cấp đổi cho cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

## **2. Cách thức thực hiện**

### a) Cách thức nộp hồ sơ

Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### b) Cách thức nhận kết quả

Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

### a) Thành phần hồ sơ

#### a.1) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP, kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này.

- Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật.

#### a.2) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.

- Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức theo Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định.

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

#### a.3) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP, kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

#### a.4) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 39/2026/NĐ-CP, kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

#### b) Số lượng hồ sơ

01 bộ.

### **4. Thời hạn giải quyết**

#### a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn *07 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II  
Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Cá nhân trong nước.

### **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Kết quả của thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II cấp theo Mẫu số 19 (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

### **8. Phí, lệ phí**

Chưa quy định.

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 13: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

- Mẫu số 20: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/Cập nhật kiến thức chuyên môn (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

c) Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

- Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

## **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

### a) Về cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II được cấp cho cá nhân có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 02 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; cá nhân có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng, có ít nhất là 03 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Đã qua sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

### b) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bị mất.

### c) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp đổi trong các trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi cá nhân có yêu cầu thay đổi thông tin trong chứng chỉ.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025.

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.

- *Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.*

- *Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*

**Mẫu số 12**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI/GIA HẠN<sup>(1)</sup>  
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố .....

- 1. Họ và tên: .....
- 2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
- 3. Quốc tịch: .....
- 4. Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp .....
- 5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố .....; xã/phường/đặc khu .....tỉnh/thành phố.....
- 6. Số điện thoại:.....Email: .....
- 7. Đơn vị công tác (nếu có).....
- 8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo): .....
- 9. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày ... tháng .... năm ..... tại .....
- .....
- 10. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có): .....
- 11. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ hành nghề đã được cấp đến ngày (nếu có):....

Đề nghị được cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ như sau:

a) Cấp chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Hạng: ..... Nội dung hành nghề<sup>1</sup>: .....

Kết quả sát hạch theo Quyết định số ..... ngày ..... tháng .... năm .....

- Điểm kiến thức pháp luật<sup>3</sup>:

- Điểm kinh nghiệm nghề nghiệp<sup>3</sup>:

b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .....

c) Cấp đổi chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Lý do đề nghị cấp đổi chứng chỉ: .....

d) Gia hạn chứng chỉ hành nghề .....  <sup>2</sup>

Lý do đề nghị gia hạn chứng chỉ: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề đo đạc và bản đồ theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

(1) Ghi phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

(2) Lựa chọn và chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp với đơn đề nghị.

(3) Trường hợp miễn thi, cá nhân ghi rõ miễn thi kèm theo tài liệu chứng minh.

**Mẫu số 13**

(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 39/2026/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP****I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp

.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố ..... xã/phường/đặc  
khu ..... tỉnh/thành phố.....

Mã số bảo hiểm xã hội: .....

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội<sup>1</sup>: từ tháng ... năm ... đến ... tháng ... năm ...

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận<sup>2</sup>:.....

Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ..... ngày  
cấp..... Cơ quan cấp:.....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC  
VÀ BẢN ĐỒ**

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia
1				
2				
3				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC**  
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

(1) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức xác nhận.

(2) Tổ chức xác nhận bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

**Mẫu số 19**

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ)

Trang 1, trang 4

<p><b>Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chỉ được nhận và thực hiện các nội dung hành nghề đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.</li> <li>Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan.</li> <li>Nghiêm cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.</li> <li>Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ.</li> <li>Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ol>	<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <hr style="width: 20%; margin: 10px auto;"/> <p><b>CHỨNG CHỈ</b> <b>HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b> <b>Hạng:....</b> <b>Số: XXX-XXXXX</b></p>
--	---

1. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gồm 4 trang mỗi trang có kích thước 13,5 x 18 cm.
2. Trang 1 và trang 4 in có tông màu xanh là mạ.
3. Trang 2 và trang 3 màu trắng, in hình trống đồng màu vàng nhạt.

Trang 2 trang 3

<p style="text-align: center;"><b>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b></p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 10px auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p><b>Ảnh 4x6</b> <i>(Đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)</i></p> </div> <p style="text-align: center;">Hạng:..... Số: XXX-XXXXX</p> <p style="text-align: center;">Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</p> <p>Họ và tên: .....</p> <p>Ngày tháng năm sinh: .....</p> <p>Địa chỉ thường trú: .....</p> <p>Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân: ..... ngày cấp..... Nơi cấp.....</p> <p>Trình độ chuyên môn: .....</p> <p>Cơ sở đào tạo: .....</p> <p>Hình thức chứng chỉ: (cấp mới, cấp đổi, cấp lại, gia hạn). Chứng chỉ có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....</p>	<p style="text-align: center;"><b>Nội dung được hành nghề đo đạc và bản đồ:</b></p> <p>1.....;</p> <p>2.....;</p> <p>3.....;</p> <p>4.....;</p> <p>5.....;</p> <p style="text-align: right;">....., ngày .....tháng.....năm..... <b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN</b> <i>(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)</i></p>
--	---

**Mẫu số 20**

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP/CẬP NHẬT  
KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN**

1. Họ và tên:.....
2. Trình độ chuyên môn: .....
3. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp <sup>(1)</sup> (bao nhiêu năm, tháng): .....
4. Đơn vị công tác (nếu có): .....
5. Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ..... ngày cấp.....Cơ quan cấp:.....
6. Quá trình hoạt động chuyên môn hoặc cập nhật kiến thức về đo đạc và bản đồ:

<b>Thời gian hành nghề/cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ (Từ tháng, năm đến tháng, năm)</b>	<b>Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)</b>	<b>Nội dung hành nghề/ cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ (Ghi rõ lĩnh vực, chức danh hành nghề đo đạc và bản đồ)</b>	<b>Ghi chú</b>

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ  
TRỰC TIẾP (nếu có)**  
(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng... năm.....  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.